

Long Xuyên, ngày 07 tháng 7 năm 2017

Số: 17/2017/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2017/TLST-KDTM ngày 15/02/2017, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C**

Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chức vụ Tổng Giám đốc.

Trụ sở: đường K, phường N, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông C – Chức vụ Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C chi nhánh A.

Người được ủy quyền lại: Ông T – Nhân viên xử lý nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần C chi nhánh A.

Địa chỉ liên lạc: đường Đ, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang. (Theo giấy ủy quyền số 02/12/UQ.ACBA.AG.16 ngày 28/12/2016).

*** Bị đơn: Ông S, sinh năm 1961**

Bà N, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Khóm H, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà N: Ông S, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khóm H, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 15/6/2017 tại Văn phòng Công chứng C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông S và bà N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C do Ngân hàng Thương mại cổ phần C chi nhánh A đại diện nhận tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/6/2017 là 816.105.488 đồng (*Tám trăm mười sáu triệu một trăm lẻ năm nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng*). Trong đó: nợ gốc là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*), tiền lãi: 110.798.393 đồng (*Một trăm mười triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn ba trăm chín mươi ba đồng*); tiền lãi phạt: 5.307.095 đồng (*Năm triệu ba trăm lẻ bảy nghìn không trăm chín mươi lăm đồng*), trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/9/2017.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (ngày 01/7/2017) ông S, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2.2. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LOX.BĐCN.04.011211 ngày 05/12/2011; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để vay vốn bổ sung số LOX.BĐCN.07.211113 ngày 22/11/2013 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số LOX.BĐCN.07.211113/SĐBS-01 ngày 23/11/2015, đã được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C Phòng giao dịch L với ông S và bà N để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.3. Án phí sơ thẩm:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận ông S và bà N tự nguyện nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 18.241.582 đồng (*Mười tám triệu hai trăm bốn mươi một nghìn năm trăm tám mươi hai đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Ngân hàng Thương mại cổ phần C do Ngân hàng Thương mại cổ phần C chi nhánh A đại diện được nhận lại 17.065.361 đồng (*Mười bảy triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi một đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010674 ngày 14 tháng 02 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

- Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự (Đề thi hành);
- VKSND.TPLX;
- Chi cục THADS.TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

Trịnh Ngọc Thúy